

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI INDONESIA**



**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG
INDONESIA**

THÁNG 8/2021

MỤC LỤC

1. Tin kinh tế vĩ mô	1
2. Tin quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư Việt Nam-Indonesia	3
3. Tin mặt hàng, ngành hàng	5
4. Chuyên đề thị trường: Thị trường sữa Indonesia	8
5. Cơ hội giao thương, địa chỉ hữu ích	10
6. Thông tin khác	10

1. Tin kinh tế vĩ mô

Kinh tế Indonesia thoát khỏi suy thoái trong Quý II/2021

Theo Cơ quan thống kê Indonesia-BSP, tăng trưởng kinh tế Quý II/2021 của nước này đạt 7,07 % so với cùng kỳ năm trước và là quý có mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2004 trở lại đây. Theo đánh giá của cơ quan thống kê, với mức tăng trưởng 7,07% trong Quý II/2021, kinh tế nước này đã thoát khỏi suy thoái sau 4 quý liên tiếp kinh tế tăng trưởng âm. Tuy nhiên, nếu so với Quý I/2021 mức tăng chỉ là 3,31%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, kinh tế nước này tăng trưởng 3,1% so với cùng kỳ năm 2020. Các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và khai khoáng đều có sự tăng trưởng dương. Đáng chú ý là ngành công nghiệp chế biến, có mức tăng trưởng là 6,58%; thương mại nội địa tăng trưởng 9,44%. Đóng góp vào tăng trưởng thương mại nội địa chủ yếu doanh số bán ô-tô, xe máy và phụ tùng tăng tới 37,88%; thương mại bán buôn và bán lẻ là 4,77%. Sự tăng trưởng dương của thương mại nội địa trong Quý 2/2021 là một chỉ dấu quan trọng cho thấy sự hồi phục dần của kinh tế Indonesia sau 5 quý liên tiếp thương mại nội địa có mức tăng trưởng âm. Tuy nhiên mức tăng trưởng vẫn còn yếu khi thương mại bán buôn và bán lẻ (không phải nhóm hàng phương tiện vận tải) chỉ tăng 4.77%. Sự tăng trưởng kinh tế Indonesia trong Quý II/2021 phù hợp với xu thế tăng trưởng kinh tế của các đối tác thương mại lớn của nước này.

Sản xuất công nghiệp sụt giảm mạnh

Sản xuất công nghiệp của Indonesia trong tháng 7/2021 sụt giảm mạnh do tác động của của chính sách hạn chế các hoạt động cộng đồng-PPKM kéo dài trong cả tháng nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh Covid-19. Chỉ số quản trị mua hàng-PMI, đo lường hoạt động của ngành giảm chỉ còn 40.1 điểm (dưới 50 điểm là sụt giảm) trong tháng 7/2021 từ mức 53.5 của tháng 6/2021. Chỉ số PMI trong tháng 7/2021 sụt giảm sau 8 tháng tăng trưởng liên tiếp trên 50 điểm và là tháng có mức sụt giảm mạnh nhất kể từ tháng 6/2020. Sự gia tăng mạnh các ca nhiễm Covid-19 trong tháng 7/2021 đã ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất và nhu cầu trong đó bao gồm cầu xuất khẩu bị sụt giảm sau 4 tháng tăng trưởng, nhiều công ty đã buộc phải cắt giảm nhân công trực tiếp sản xuất do tình hình dịch bệnh.

Xuất, nhập khẩu của Indonesia sụt giảm

Theo cơ quan thống kê Indonesia-BSP, kim ngạch xuất khẩu của Indonesia trong tháng 7/2021 đạt 17,7 tỷ USD, giảm 4,5% so với tháng 6/2021. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm trước, giá trị kim ngạch vẫn tăng 29,32%. Thị trường xuất khẩu có mức giảm mạnh nhất là Trung Quốc với giá trị kim ngạch giảm so với tháng 6/2021 là 566.4 triệu USD, tiếp theo là các thị trường Nhật Bản giảm 169,2 triệu USD và Phi-líp-pin là 136,4 triệu USD. Nhóm hàng sắt thép là nhóm hàng có giá trị kim ngạch sụt giảm lớn nhất với giá trị sụt giảm là 409.5 triệu USD, xe ô-tô và phụ tùng giảm 177.6 triệu USD, thiết bị máy móc giảm 106,2 triệu USD. Sự

sụt giảm về kim ngạch xuất khẩu của Indonesia trong tháng 7/2021 bên cạnh yếu tố dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng từ chính sách phòng dịch hạn chế hoạt động công đồng-PPKM thì còn có sự sụt giảm về nhu cầu từ Trung Quốc-là đối tác thương mại lớn nhất của Indonesia, đối với mặt hàng sắt thép. Nhóm hàng sắt thép chiếm 25% tổng giá trị xuất khẩu của Indonesia và 75% sản lượng sắt thép xuất khẩu được xuất khẩu tới Trung Quốc. Tính chung, tổng kim ngạch xuất khẩu của Indonesia trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 120,57 tỷ USD, tăng 33,94% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó giá trị kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 113,77 tỷ USD, tăng 33,17% so với cùng kỳ năm trước.

Indonesia ghi nhận giá trị kim ngạch nhập khẩu trong tháng 7/2021 sụt giảm 12,22% so với tháng 6/2021, đạt giá trị 15,11 tỷ USD. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm trước, giá trị kim ngạch nhập khẩu trong tháng 7/2021 tăng 44,44%. Nhóm hàng phi dầu mỏ có kim ngạch nhập khẩu đạt 13,33 tỷ USD, giảm 10,67% so với tháng 6/2021 và tăng 40,21% so với tháng 6/2020. Nhập khẩu nhóm hàng dầu mỏ đạt 1,78 tỷ USD, giảm 22,28% so với tháng 6/2021, tăng 86,39% so với tháng 7/2020. Nhóm hàng nhập khẩu sụt giảm mạnh nhất trong kỳ là thiết bị máy móc giảm 18,39%, tương ứng với 422,3 triệu USD. Dược phẩm là nhóm hàng nhập khẩu tăng trưởng mạnh nhất trong tháng với giá trị kim ngạch tăng thêm 185,9 triệu USD, tăng 66,67% do tăng cường nhập khẩu vắc-xin phòng dịch Covid-19. Tổng kim ngạch nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm 2021 của Indonesia đạt

106,15 tỷ USD, trong đó nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 92,85 tỷ USD, tăng 40,21% so với cùng kỳ năm trước và nhập khẩu nhóm hàng dầu mỏ đạt 13,3 tỷ USD, tăng 86,39%.

Lãi suất cơ bản tiếp tục ổn định, đồng Rupia có xu hướng mạnh lên

Tại phiên họp của Ủy ban điều hành chính sách tiền tệ quốc gia Indonesia vào các ngày 18-19/8/2021, Ngân hàng Trung ương Indonesia quyết định duy trì lãi suất cơ bản (lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày) là 3,5%, đồng thời tiếp tục giữ nguyên lãi suất tiền gửi và cho vay đối với các ngân hàng thương mại tại Ngân hàng Trung ương tương ứng là 2,25% và 4,25%. Theo ngân hàng Trung ương Indonesia, việc giữ nguyên lãi suất cơ bản của nước này nhằm duy trì sự ổn định của tỷ giá hối đoái và thị trường tài chính, hỗ trợ hồi phục tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng Trung ương không thay đổi dự báo về tăng trưởng kinh tế của nước này trong cả năm 2021 là 3,5%-4,3% với thâm hụt tài khoản vãng lai dao động từ 0,6-1,4%. Tỷ giá hối đoái của đồng Ru-pi so với đồng USD trong tháng 8/2021 có xu hướng mạnh lên với tháng 7/2021. Đồng Rupia lên giá 1,04% vào tuần cuối của tháng 8/2021 và đứng ở mức 14,268 Rp/USD, mức tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 6/2021. Theo các chuyên gia, đồng Rupia vẫn tiếp tục xu hướng mạnh lên trong ngắn hạn do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang dần cải thiện ở Indonesia khi số ca mắc nhiễm mới đang giảm, chính phủ nới lỏng chính sách hạn chế các hoạt động cộng đồng PPKM, thặng dư thương mại ở mức cao và tuyên bố mới nhất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ về chính sách tiền tệ của nước này. Tỷ giá giao dịch bình

quân trong tháng 7/2021 đứng ở mức 14.491 Rp/USD, tăng 0,03% so với tháng 6/2021.

Tổng thống Indonesia quan ngại về mức lạm phát thấp.

Lạm phát thấp cho thấy sức mua yếu, đó là phát biểu của Tổng thống Joko Widodo ngày 25/8/2021 tại phiên họp về điều phối lạm phát năm 2021. Tổng thống cho rằng mức lạm phát thấp trong 7 tháng đầu năm nay trong bối cảnh nguồn cung hàng hóa của nước này được duy trì ổn định cho thấy đây không phải là một dấu hiệu tốt của nền kinh tế. Theo Cơ quan thống kê Indonesia, lạm phát 7 tháng đầu năm 2021 của Indonesia chỉ là 0,81%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu cả năm là 3%.

Indonesia đẩy mạnh thu hút đầu tư trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19

Ngày 09/08/2021, Indonesia chính thức đưa vào hoạt động cơ chế cấp phép đăng ký kinh doanh một cửa dựa trên đánh giá rủi ro. Đây được xem là một những nỗ lực mới của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút thêm đầu tư. Theo tổng thống Joko Widodo (Jokowi), cơ chế cấp phép mới này sẽ đáp ứng được mong mỏi của các đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt các nhà đầu tư mới là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, khi mong muốn cần một cơ chế cấp phép dễ dàng, nhanh chóng và không phức tạp. Cũng theo Tổng thống Jokowi, nước này xác định “Chìa khóa nằm ở cải cách việc cấp phép kinh doanh. Một cơ chế cấp phép một cửa đơn giản, nhanh chóng và tổng hợp khép kín sẽ trở thành công cụ cạnh tranh để thu hút đầu tư”. Cơ chế cấp phép

mới này dựa trên việc phân loại theo mức độ rủi ro các ngành nghề để xét duyệt cấp đăng ký kinh doanh và được chia thành 03 loại: Doanh nghiệp có độ rủi ro cao, trung bình và thấp.

2. Tin quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư Việt Nam-Indonesia

Việt Nam là thị trường đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp công nghệ tài chính (fintech) Indonesia

Với sự ra mắt của dịch vụ thanh toán dựa trên công nghệ số-Pay later và chính thức thành lập pháp nhân kinh doanh tại Việt Nam là công ty cổ phần Kredivo Viet Nam trong tháng 8/2021, đánh dấu sự hiện diện tại thị trường nước ngoài đầu tiên của công ty về công nghệ thanh toán Indonesia là Kredivo. Theo Tổng giám đốc Kredivo ông Valery Crottaz, việc thành lập công ty Kredivo Việt Nam (liên kết với một doanh nghiệp đối tác Việt Nam) là một thành tựu và là một cột mốc đáng tự hào của công ty trong năm 2021. Đối với Kredivo, Việt Nam có tình hình chính trị ổn định, môi trường kinh doanh thuận lợi và đang không ngừng được hoàn thiện, tầng lớp trung lưu đang gia tăng nhanh chóng, thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh, có mô hình tiêu dùng và nhân khẩu học tương tự như Indonesia. Các sản phẩm dịch vụ chính tại Việt Nam của Kredivo sẽ được triển khai theo từng giai đoạn với sản phẩm trọng tâm trước mắt là dịch vụ thanh toán các hàng hóa, dịch vụ và vay cá nhân, tiếp đó sẽ mở rộng sang lĩnh vực thương mại điện tử.

Tổng giá trị giao dịch hàng hóa, dịch vụ giao dịch qua nền tảng tín dụng số của Kredivo

Indonesia trong năm 2020 đạt khoảng 574 triệu USD và được dự báo sẽ tăng lên mức 2,1 tỷ USD vào năm 2022.

Hai nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Indonesia tăng trưởng ấn tượng

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, trong 7 tháng đầu năm nay, các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Indonesia là máy vi tính, điện tử & linh kiện và sắt thép các loại đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, theo đó nhóm hàng máy vi tính, điện tử & linh kiện đạt giá trị kim ngạch 266,9 triệu USD, tăng 139,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,5% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu trong kỳ. Đối với nhóm hàng sắt thép, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 285,1 triệu USD, tăng 99,4% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tính riêng trong tháng 7/2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt giá trị 31,10 triệu USD, tăng 91,7% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu tại Indonesia dần tăng trở lại và giá cả quốc tế tăng cao, đặc biệt đối với nhóm hàng sắt thép là hai nguyên nhân cơ bản giúp giá trị xuất khẩu những mặt hàng này tăng trưởng mạnh trong kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia đạt 2,21 tỷ USD, tăng 45,7% so với cùng kỳ năm trước.

TỶ TRỌNG 10 NHÓM HÀNG XUẤT KHẨU NHIỀU NHẤT SANG INDONESIA 7 THÁNG ĐẦU 2021

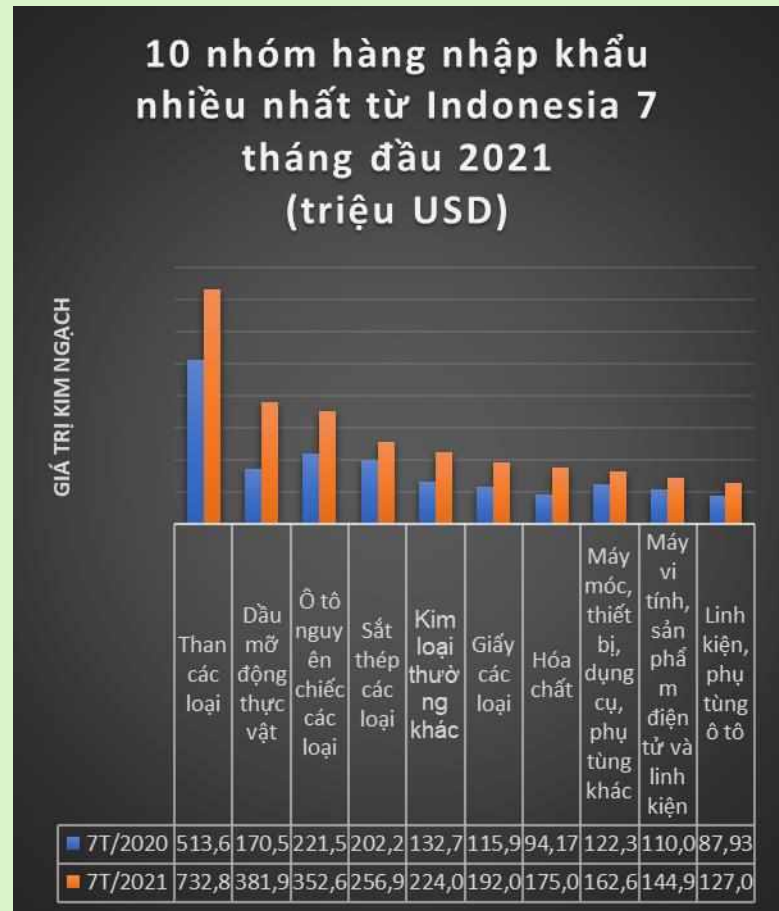


(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Nhiều nhóm hàng nhập khẩu từ Indonesia sụt giảm trong tháng 7/2021

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, trong số 38 nhóm hàng Việt Nam nhập khẩu từ Indonesia có số liệu thống kê chi tiết, có tới 23/38 nhóm hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu trong tháng 7/2021 giảm so với tháng 6/2021. Nhóm hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu nhiều nhất đó là hàng điện gia dụng, giảm 54,4% (đạt giá trị 2,27 triệu USD) tiếp theo là bông các loại, giảm 48,8% (đạt giá trị 0,86 triệu USD), khí đốt hóa lỏng giảm 45,9% với giá trị nhập khẩu ở mức 3,87 triệu USD. Các nhóm hàng nhập khẩu có giá trị lớn có kim ngạch giảm gồm có: sắt thép giảm 15%, đạt 40,6 triệu USD; giấy các loại giảm 28,3% với giá trị kim ngạch nhập khẩu là 19,33%....Nhóm

hàng than và dầu mỡ thực vật tiếp tục là hai nhóm hàng nhập khẩu lớn nhất từ Indonesia với giá trị nhập khẩu tương ứng là: 151,83 triệu USD (tăng 14,8%) và 61,4 triệu USD (tăng tới 56%). Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu từ Indonesia đạt 4,31 tỷ USD, tăng 51,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá cả tăng cao ở một số nhóm hàng đặc biệt là than, dầu mỡ thực vật, sắt thép... góp phần làm gia tăng giá trị kim ngạch nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm 2021. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của các biện pháp phòng chống dịch, giãn cách xã hội ở cả Indonesia và Việt Nam trong tháng 7/2021 đã có tác động nhất định tới kim ngạch nhập khẩu của nhiều nhóm hàng, khi ghi nhận 23/38 nhóm hàng sụt giảm về kim ngạch trong tháng 7/2021.



(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

3. Tin mặt hàng, ngành hàng

Giá than Indonesia tiếp tục lập đỉnh mới trong tháng 8/2021

Giá than tham chiếu-HBA do chính phủ Indonesia ấn định, làm cơ sở cho các doanh nghiệp khai thác kinh doanh, xuất khẩu than của nước này chào bán, tiếp tục lập đỉnh mới trong tháng 8/2021 với mức giá 130.99 USD/ tấn, tăng 13,5% so với tháng 7/2021. Theo Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia, giá than thế giới tăng cao do ảnh hưởng từ việc sản xuất và vận chuyển than của Trung Quốc bị gián đoạn do mưa, lũ lụt

tại tại nước này khiến nhu cầu than cho phục vụ phát điện đã vượt quá khả năng cung ứng trong nước của Trung Quốc. Điều này đã kéo theo giá than Indonesia tăng cao. Bên cạnh đó, cũng theo nhận định định của Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia, sự gia tăng nhu cầu than từ Nhật Bản và Hàn Quốc cũng góp phần làm cho giá than thế giới gia tăng mạnh.

Giá than Indonesia được dự báo có xu hướng giảm

Theo dự báo của Ngân hàng Bank Mandiri (Indonesia), giá than Indonesia xuất khẩu tới đây có xu hướng điều chỉnh giảm. Xu hướng này dựa trên các yếu tố tác động đó là, lượng than tích trữ của Trung Quốc đang dần tăng trở lại và chính sách thắt chặt tiền tệ của Hoa Kỳ được dự báo sẽ xảy ra sớm hơn, dự kiến bắt đầu vào cuối năm 2021, dẫn tới giảm đầu cơ đồng tiền này trên thị trường tài chính. Một số nhân tố rủi ro khác ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu than của Indonesia đó là, sự phụ thuộc vào nhu cầu than của Trung Quốc khiến cho xuất khẩu than của Indonesia dễ chịu tác động từ chính sách nhập khẩu than của Trung Quốc; sự cạnh tranh với than Australia trên thị trường Ấn Độ với việc than Australia thâm nhập vào thị trường Ấn Độ ngày một lớn. Lượng than xuất khẩu của Indonesia cũng đang có xu hướng giảm, với lượng than xuất khẩu trong tháng 6/2021 chỉ tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lại giảm so với tháng 5/2021 với mức sản lượng xuất khẩu giảm từ 37,7 triệu tấn xuống còn 36,7 triệu tấn vào tháng 6/2021.

Indonesia sẽ tự cung ứng 70% sản phẩm hóa dầu vào năm 2026

Với việc triển khai xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm hóa dầu Chandra Asri Perkasa (CAP) 2 thông qua công ty PT Chandra Asri Petrochemical Tbk làm chủ đầu tư, Indonesia kỳ vọng, tới năm 2026 nước này có thể tự đáp ứng được 70% nhu cầu sản phẩm hóa dầu so với mức 40% như hiện nay. Tổng vốn đầu tư vào dự án CAP2 dự tính vào khoảng 5 tỷ USD và được xây dựng trong 5 năm, dự kiến đi vào hoạt động vào năm 2026. Dự án được triển khai trên cơ sở vốn góp đầu tư chiến lược từ tập đoàn Thai Oil Public Company Ltd của Thái Lan và khi đi vào hoạt động sẽ tạo ra khoảng 25.000 việc làm. Các sản phẩm chính của nhà máy sẽ là crackers, polymerized olefins cũng như nhiều sản phẩm có liên quan khác. Đặc biệt nhà máy sẽ tập trung vào sản xuất sản phẩm naphtha cracker, vốn hiện trong nước mới chỉ sản xuất được 900 nghìn tấn, trong khi tổng nhu cầu vào khoảng 1,6 triệu tấn. Theo Bộ Công nghiệp Indonesia, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu hóa dầu của nước này vào khoảng 20 tỷ USD/năm, tương ứng với 30% tổng kim ngạch nhập khẩu các nguyên vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất của cả nước.

Quan ngại về thép xây dựng nhập khẩu tăng trở lại

Kim ngạch nhập khẩu thép đã tăng trở lại trong nửa đầu của năm 2021 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng cho đến cuối năm. Theo Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia-BPS, nhập khẩu sắt thép trong nửa đầu năm nay của nước này tăng 51,18% so với cùng kỳ

năm 2020, với giá trị kim ngạch lên tới 5,36 tỷ USD từ mức 3,54 tỷ USD của năm 2020. Hiệp hội Sắt thép Indonesia (IISA) dự báo, nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng của nước này tiếp tục gia tăng, kéo theo sự gia tăng về sắt thép nhập khẩu.

Tuy nhiên, Hiệp hội IISA cảnh báo, các công ty nhập khẩu và sản xuất thép nước ngoài đang lợi dụng các lỗ hổng quản lý của Indonesia để chuyển đổi mục đích sử dụng sắt thép nhập khẩu sang sử dụng cho lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng. Một trong những cách thức mà được sử dụng đó là nhập khẩu sắt thép phục vụ ngành công nghiệp ô-tô nhưng thực chất sau đó sẽ chuyển sang sử dụng cho xây dựng hạ tầng.

Hiệp hội IISA liệt kê 07 loại thép nhập khẩu và sau đó sử dụng cho xây dựng cơ sở hạ tầng, cụ thể là thép cán nóng (HRC), thép tấm, thép cuộn cán nguội (CRC), thép cuộn, thép thanh, thép hình và thép mạ. Bảy loại thép này cũng có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp phái sinh khác.

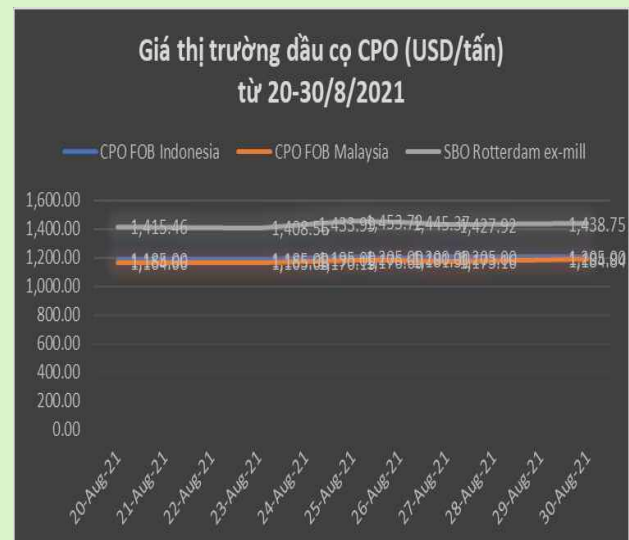
Dựa trên dữ liệu của IISA, khối lượng nhập khẩu của bảy loại thép này tiếp tục tăng trong giai đoạn 2016–2019. Năm 2020, lượng nhập khẩu của 07 loại thép này đã giảm 34,21% xuống 4,76 triệu tấn. IISA nhận thấy rằng, khối lượng của 07 loại thép nhập khẩu đã tăng 15% trong 6 tháng đầu năm 2021 lên 3,01 triệu tấn. Trong đó, nhập khẩu thép carbon tăng 6,97% lên 1,91 triệu tấn, nhập khẩu thép hợp kim tăng 33,25%.

Hiệp hội IISA nghi ngờ rằng, đã có hành vi chuyển đổi mã HS đối với thép xây dựng nhập khẩu và việc trợ cấp trả hình và nhập

khẩu thép không đạt tiêu chuẩn quốc gia-SNI vẫn đang diễn ra. Theo Hiệp hội IISA, “Sản phẩm sắt thép nhập khẩu phải được giám sát, không để hàng nhập khẩu chiếm lĩnh thị trường trong nước bằng những trò gian lận”.

Giá xuất khẩu dầu cọ (CPO) Indonesia giảm trong tháng 8/2021

Giá xuất khẩu tham chiếu-HPE do Chính phủ Indonesia quy định đối dầu cọ thô (CPO), làm cơ sở cho việc tính thuế, lệ phí xuất khẩu đứng ở mức 1.048,62 USD/tấn, giảm 45,53 USD/tấn tương đương với 4,6% so với tháng 6/2021.



Tính từ đầu năm 2021 tới nay, giá xuất khẩu tham chiếu dầu cọ thô (CPO) của Indonesia đã tăng 10,1% từ mức 951,86 USD/tấn của tháng 01/2021 lên mức 1.048,62 USD/tấn vào tháng 08/2021.

Giá gạo thị trường nội địa tiếp tục ổn định

Giá gạo bán buôn và bán lẻ tại thị trường Indonesia tương đối ổn định trong tháng 8/2021 trong bối cảnh chính sách hạn chế

các hoạt động cộng đồng tiếp tục được duy trì trong cả tháng nhằm giảm số ca nhiễm Covid-19. Giá bán buôn đối với gạo phẩm cấp trung bình loại I giảm nhẹ 0,4% trong tháng 8/2021, từ mức 10.550 Rp/kg xuống còn 10.500 Rp/kg. Giá gạo bán lẻ bình quân ghi nhận sự sụt giảm 0,42% trong tháng 8/2021 khi giảm từ 11.750 Rp xuống còn 11.700 Rp/tháng. Sự ổn định của giá gạo tại thị trường nội địa trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hiện vẫn đang nghiêm trọng tại Indonesia cho thấy nguồn cung gạo nội địa của nước này khá dồi dào.

Giá gạo bán buôn và bán lẻ bình quân tại thị trường nội địa Indonesia tháng 8/2021

	Gạo phẩm cấp trung bình loại I		Gạo chất lượng cao loại I	
	Tháng 7/2021	Tháng 8/2021	Tháng 7/2021	Tháng 8/2021
1. Giá gạo bán buôn bình quân				
Toàn quốc	10.550	10.500	11.950	11.950
Jakarta	8.850	8.850	12.200	12.200
2. Giá gạo bán lẻ bình quân				
Toàn quốc	11.750	11.700	13.050	13.000
Jakarta	13.850	13.800	16.200	16.000

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Indonesia-ông Syahrul Yasin Limpo cho biết, sản lượng gạo sản xuất từ tháng 01-07/2021 của nước này là 17.5 triệu tấn, sản lượng tiêu thụ

nội địa ước tính là 14.6 triệu tấn, sản lượng gạo tồn năm 2020 còn 7.3 triệu tấn. Tính đến hết tháng 7/2021, lượng gạo dư thừa của nước này ước tính vào khoảng 10.2 triệu tấn. Từ tháng 8 đến cuối năm 2021, ước tính sản lượng gạo sản xuất của Indonesia đạt khoảng 14 triệu tấn. Tổng sản lượng gạo tiêu thụ nội địa cũng như các sử dụng cho các chương trình trợ cấp của Chính phủ, thu mua của cơ quan hậu cần quốc gia-Perum Bulog ước tính vào khoảng 18 triệu tấn và sản lượng gạo dư thừa trong cả năm 2021 ước đạt 6.2 triệu tấn.

Số liệu của Hải quan Việt Nam ghi nhận, trong 7 tháng đầu năm nay, tổng lượng gạo xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường Indonesia đạt 26.358 tấn, với giá trị kim ngạch là 13,26 triệu USD.

Indonesia vẫn có nhu cầu về ớt nhập khẩu

Theo Bộ Nông nghiệp Indonesia, cho dù sản lượng ớt của nước này hiện đã dư thừa nhưng nước này vẫn phải nhập khẩu tới 27.851 tấn ớt trong 6 tháng đầu năm 2021 phục vụ cho các mục đích sản xuất ớt công nghiệp. Các sản phẩm ớt nhập khẩu trong kỳ gồm ớt khô và ớt xay. Theo cơ quan thống kê Indonesia-BSP, tổng sản lượng ớt năm 2020 của Indonesia là 2.77 triệu tấn, tăng 7,11% so với năm 2019. Giá trị kim ngạch xuất khẩu ớt của nước này đạt 25.18 triệu USD. Trong tháng 7/2021, sản lượng ớt của nước này đạt 163.293 tấn, trong khi nhu cầu tiêu dùng nội địa vào khoảng 158.855 tấn.

4. Chuyên đề thị trường: Thị trường sữa Indonesia

Nhu cầu tiêu dùng

-Ngành sữa Indonesia tăng trưởng bình quân hơn 10%/năm trong một thập kỷ qua do sự thay đổi thói quen tiêu dùng và tăng trưởng dân số (dân số hiện vào khoảng khoảng 270 triệu người).

-Mức tiêu thụ sữa bình quân 16,5 lít/người/năm (2019), thấp hơn Brunei 129 lít/người/năm, Malaysia là 50,9 lít, Singapore là 46,1 lít. Indonesia phấn đấu tới 2025 đạt bình quân 19.5 lít/người.

-Doanh số bán các sản phẩm sữa tại thị trường nội địa năm 2017 là 1,73 Tỷ USD; năm 2020 vào khoảng 2,2 tỷ USD. Trong đó, sản phẩm sữa đồ uống có pha hương vị chiếm 52,2% tổng doanh số bán, sữa bột 23,5%; sữa tươi (fresh milk) 3,2%; sữa bảo quản (self-stability milk): 19%; các loại khác: 2,1%.

Tình hình sản xuất và kênh phân phối

-Nguồn cung nguyên liệu sữa trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 30%.

- Các trang trại nuôi bò sữa hầu hết có quy mô rất nhỏ, dưới dạng hộ gia đình với quy mô chỉ từ 2-3 con bò/hộ. Sản lượng sữa bình quân khoảng dưới 10 lít/ngày/con bò. Thời gian (calving interval) trung bình 18-20 tháng.

- Số lượng bò sữa thường không ổn định do người chăn nuôi dễ dàng bán giết mổ nếu giá cả hợp lý.

- Các công ty sản xuất sữa lớn nhất (chi phối thị trường) tại Indonesia gồm có (có 04 công ty): PT Frisian Flag (Hà Lan), Nestlé (Thụy

sĩ), PT Ultrajaya (Indonesia) và PT Indolakto (Indonesia).

Một số công ty sản xuất khác gồm có: Fonterra Indonesia, Kalbe Morinaga, Nutrifood Indonesia, Danone Dairy Indonesia (Pháp), Sari Husada, Greenfield Indonesia (Thụy sĩ) và ABC Dairy Indonesia.

Đối với sữa uống (UHT), công ty PT Ultrajaya với nhãn hiệu Ultra Milk có thị phần lớn nhất 40.60%; Công ty Frisian Flag chi phối thị trường sữa đặc. Đối với sữa chua PT Yakult Indonesia (Nhật Bản) chiếm 70% thị phần với nhãn hiệu Yakult. Đối với phô-mai, PT Kraft Ultrajaya Indonesia chiếm 79% thị phần.

-Kênh phân phối: Qua các cửa hàng tạp hóa truyền thống chiếm khoảng 50% tổng doanh số; siêu thị, cửa hàng tiện lợi: 35%. Hệ thống siêu thị tại Indonesia gồm có: Hypermart (113 điểm), Carrefour-Transmart (110 điểm), Giant (166 điểm) và Lottemart (46 điểm); Superindo (157 điểm), Food Mart (40 điểm), Hero (32 điểm), Food Hall (26 điểm) và Ranch Market (14 điểm). Phân phối qua chuỗi khách sạn và nhà hàng cao cấp (số liệu hiện có gần nhất cho thấy: Indonesia có 2.387 khách sạn xếp hạng sao; 100.540 nhà hàng và trên 6000 quán bar). Các cơ sở này phục vụ các đồ ăn mang phong cách phương tây do vậy cũng là nguồn tiêu thụ sữa quan trọng. Kênh tiêu thụ này mua sữa từ các nhà nhập khẩu/phân phối.

Tình hình nhập khẩu

-70% nguyên liệu sữa phải nhập khẩu với kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu và các sản phẩm sữa vào khoảng 1 tỷ-1.1 tỷ USD/năm.

-Nguồn cung nhập khẩu: New Zealand (35%); Australia (14%); USA (12%); Pháp (11.28%); Belgium (8%); Các nước khác: 20%.

Yêu cầu cơ bản để xuất khẩu sản phẩm sữa vào Indonesia

-Phải đăng ký nhà máy sản xuất (Bộ Nông nghiệp Indonesia xét duyệt);

-Phải đăng ký sản phẩm xuất khẩu với Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm quốc gia Indonesia;

-Có chứng nhận Halal;

-Có giấy phép nhập khẩu do Bộ Thương mại Indonesia cấp trên cơ sở thư khuyến nghị của Bộ Nông nghiệp (Recommendation Letter).

-Cần chỉ định một đối tác Indonesia để thực hiện việc đăng ký sản phẩm, nhập khẩu và phân phối

5.Cơ hội giao thương,địa chỉ hữu ích

-Doanh nghiệp Indonesia đang có nhu cầu cần nhập khẩu sản phẩm quê từ Việt Nam, doanh nghiệp xuất khẩu quan tâm, xin vui lòng liên lạc trực tiếp với nhà nhập khẩu:

Công ty PT.Jutarasa Abadi

Jl. Rawa Udang No.3 Kawasan Industri Pulogandung Jakarta

Email: grace.widya@jutarasa.co.id

Mobile/Whatsapp:+62-811-895-071

Attn: Ms.Grace Widya

Hoặc liên hệ với Thương vụ để được trợ giúp:

Hoặc liên hệ qua Thương vụ Việt Nam tại Indonesia để được trợ giúp trong quá trình giao dịch theo địa chỉ: Email: id@moit.gov.vn; Mobile/Whatsapp: +62.812-8002-3848.

-Công ty phân phối sản phẩm sữa

PT.Prambanan Kencana
(<http://www.prb.co.id>)

Người liên hệ: Mr. Bobby Eka Putra

Email:b.putra@prb.co.id

6.Thông tin khác**Indonesia tiếp tục gia hạn chính sách hạn chế hoạt động công đồng-PPKM**

Indonesia tiếp tục gia hạn chính sách hạn chế công đồng-PPKM cấp độ 4 và 3 tại Jakarta và Bali từ 31/08-06/09/2021. Số khu vực cấp độ 4 (cấp độ phòng chống dịch cao nhất) đã giảm xuống chỉ còn 25 khu vực. Thủ đô Jakarta đã được giảm xuống cấp độ 3.Các hoạt động dân sinh tiếp tục được được nói lỏng hơn trong đó đáng chú ý như: cho học sinh tại các khu vực cấp độ 3 đến trường học trực tiếp, mở cửa trở lại đối với các nơi thờ tự, cho các trung tâm mua sắm được hoạt động trở lại với 50% công suất, cho phép các nhà hàng được đón khách ăn trực tiếp tại nhà hàng với 50% công suất./.